

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KIÊN HÙNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *KHS-COM-OD18/2020*
V/v công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2020

Kiên Giang, ngày 18 tháng 04 năm 2020

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG**

- Mã chứng khoán: KHS

- Địa chỉ: 14A ấp Tân Điền, xã Giục Tượng, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang

- Điện thoại liên hệ: 02973 912 128

Fax: 02973 912 988

- E-mail: info@kihuseavn.com

- Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Nguyễn Ngọc Anh**

Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:

- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/04/2020
tại đường dẫn: www.kihuseavn.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Người UQ CBTT



Nguyễn Ngọc Anh



WEBSITE:

www.kihuseavn.com

kihufish[®]

BLUESEA



CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG

TÀI LIỆU DỰ THẢO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

CƠ CẤU TÀI LIỆU

PHẦN CHÍNH:

1. Chương trình nghị sự.
2. Hướng dẫn thể lệ biểu quyết.
3. Quy chế làm việc.
4. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
5. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.
6. Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động, tài chính năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
7. Tờ trình số 1: Thông qua các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
8. Tờ trình số 2: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019.
9. Tờ trình số 3: Phân phối lợi nhuận, trích lập Quỹ năm 2019, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019, kế hoạch chuyển sànm niêm yết chứng khoán.
10. Tờ trình số 4: Kế hoạch kinh doanh, kế hoạch lợi nhuận-cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2020; kế hoạch thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020.
11. Tờ trình số 5: Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.
12. Tờ trình số 6: Thông qua ủy quyền ký kết các hợp đồng
13. Tờ trình số 7: Thông qua số lượng, cơ cấu và danh sách các ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III 2020 – 2025.
14. Thể lệ bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ III 2020 – 2025.
15. Dự thảo Nghị quyết Đại hội

PHẦN PHỤ LỤC:

1. Trích Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng: Báo cáo kiểm toán độc lập, Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
2. Sơ yếu lý lịch các ứng viên Hội đồng quản trị.
3. Sơ yếu lý lịch các ứng viên Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

TT	Nội dung	Thời gian dự kiến
	Cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký và nhận tài liệu, thẻ biểu quyết.	13h30 – 14h00
I	Nghi thức	14h00 – 14h20
1.	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khách mời	
2.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.	
3.	Hướng dẫn nguyên tắc biểu quyết	
4.	Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa ĐH.	
5.	Đoàn Chủ tịch giới thiệu Danh sách đề cử: - Ban Thư ký - Ban Kiểm phiếu Biểu quyết thông qua.	
6.	Thông qua chương trình nghị sự	
7.	Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.	
II	Nội dung	14h20 – 17h00
1.	Đoàn Chủ tịch trình bày các báo cáo và tờ trình: 1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020. 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020. 3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020. 4. Tờ trình số 1: Thông qua các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 5. Tờ trình số 2: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019. 6. Tờ trình số 3: Phân phối lợi nhuận, trích lập Quỹ năm 2019, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019, kế hoạch chuyển sànm niên yết chứng khoán. 7. Tờ trình số 4: Kế hoạch kinh doanh, kế hoạch lợi nhuận-cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2020; kế hoạch thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020. 8. Tờ trình số 5: Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020. 9. Tờ trình số 6: Thông qua ủy quyền ký kết các hợp đồng. 10. Tờ trình số 7: Thông qua số lượng, cơ cấu và danh sách các ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III 2020 – 2025.	
2.	Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội tiến hành thảo luận, biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.	
3.	Hội đồng quản trị giải đáp ý kiến của cổ đông.	

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

4.	Thông qua thể lệ bầu cử HĐQT, BKS và tiến hành bầu cử	
5.	Thông qua kết quả bầu cử và HĐQT, BKS ra mắt ĐHĐCĐ	
6.	Hội đồng quản trị họp phiên thứ 1 bầu Chủ tịch HĐQT.	
7.	Chủ tịch HĐQT ra mắt ĐHĐCĐ	
8.	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	
III	Kết thúc	17h00 – 17h10
	Phát biểu bế mạc của Chủ tịch Hội đồng quản trị	
	Kết thúc Đại hội	

HƯỚNG DẪN THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Kiên Hùng

Việc biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình và các nội dung hợp của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Kiên Hùng theo nguyên tắc và thể lệ dưới đây:

Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề đã nêu trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết của tất cả các cổ đông có mặt tại Đại hội. Mỗi cổ đông sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết tại bộ phận đăng ký khi làm thủ tục xác minh cổ đông. Trên Thẻ biểu quyết ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Kiên Hùng.

Cách biểu quyết:

Theo yêu cầu và hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Đại hội, cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

Cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết xem như không có ý kiến.

Cổ đông đi ra ngoài trong khi biểu quyết xem như đồng ý với nội dung biểu quyết.

Thể lệ biểu quyết:

Mỗi cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền ứng với một đơn vị biểu quyết.

Các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; giao dịch mua, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của công ty được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Các vấn đề khác được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Nguyên tắc thể lệ biểu quyết này có hiệu lực sau khi Đại hội thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRẦN QUỐC DŨNG

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Kiên Hùng

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng kính trình Đại hội Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng như sau:

Điều 1: Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Tất cả các vấn đề đã nêu trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết của tất cả các cổ đông có mặt tại Đại hội. Mỗi cổ đông sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết tại bộ phận đăng ký khi làm thủ tục xác minh cổ đông. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết ghi tên cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Kiên Hùng.

Điều 2: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Sau khi tiến hành biểu quyết xong các vấn đề được trình tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo cách thức như sau: Chủ tọa Đại hội chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông.

Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ, hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung Đại hội, hoặc không trả lời kịp trong Đại hội do thời gian có hạn, Quý cổ đông ghi lại trên giấy và chuyển cho Ban Thư ký tập hợp. Các câu hỏi này sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty Cổ phần Kiên Hùng sau khi Đại hội kết thúc.

Điều 3: Trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch Đại hội

Đoàn Chủ tịch Đại hội do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa, có trách nhiệm:

Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, quy chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan.

Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 4: Trách nhiệm của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm ba (03) người chịu trách nhiệm kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội và tư cách của cổ đông dự họp, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự trước Đại hội.

Ban Thư ký gồm một (01) người do Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu và Đại hội đồng cổ đông thông qua, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về việc ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua; tiếp nhận ý kiến đóng góp của các cổ đông; soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Ban kiểm phiếu gồm ba (03) người do Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu và Đại hội đồng cổ đông thông qua, chịu trách nhiệm xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội, kết quả bầu cử, tổng hợp kết quả và báo cáo kết quả các nội dung biểu quyết, kết quả bầu cử một cách nhanh chóng cho Ban thư ký và báo cáo kết quả biểu quyết/bầu cử trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 5: Trách nhiệm của Cổ đông

Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội cổ đông phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc này, nếu vi phạm Quy chế thì tùy theo mức độ mà Đoàn Chủ tịch xem xét và áp dụng biện pháp xử lý theo hướng dẫn tại điểm b, Khoản 7, Điều 142 Luật Doanh nghiệp.

Điều 6: Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm sáu (06) điều và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

Trên đây là Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng, kính trình Đại hội thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRẦN QUỐC DŨNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019:

1. Về Nhà máy đông lạnh:

1.1. Thuận lợi :

Nhà máy đông lạnh Thạnh Lộc hoàn thành xây dựng và chính thức đi vào hoạt động từ giữa tháng 06/2019. Sau 6 tháng đi vào hoạt động cơ bản tổ chức bộ máy, dây chuyền sản xuất dần dần ổn định và từng bước phát triển. Nhà máy đã hoàn thành việc áp dụng các hệ thống, công cụ quản lý như ISO tích hợp, HACCP đạt code xuất châu Âu DL160, đã trải qua các kỳ đánh giá của các khách hàng chủ lực, đáp ứng đầy đủ các điều kiện xuất hàng vào thị trường lớn như Nhật, Mỹ, EU...

- ✓ Hệ thống nhà xưởng, máy móc thiết bị được đầu tư mới đồng bộ đảm bảo yêu cầu vệ sinh, an toàn thực phẩm - sản xuất bền vững và bảo vệ môi trường.
- ✓ Được các Khách hàng tiêu thụ - Đại lý cung cấp nguyên liệu tin tưởng và đánh giá cao trong mối quan hệ hợp tác mua bán 2 bên cùng có lợi, cùng đồng hành phát triển với Nhà máy.
- ✓ Đội ngũ Cán bộ chủ chốt nhiều kinh nghiệm, nhiệt huyết trong công việc giúp cho Nhà máy sớm đi vào ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh mặc dù mới được thành lập và công nhân đa phần là mới chưa có kinh nghiệm, tay nghề trong chế biến thủy sản.

Nhà máy Giục Tượng sau giai đoạn chia tách nhân sự đã hoàn thành tuyển dụng thêm các nhân sự chủ chốt mới, mở thêm thị trường và khách hàng mới, đi vào ổn định tổ chức và hoạt động sản xuất kinh doanh.

- ✓ Duy trì tốt quan hệ làm ăn với các nhà cung cấp.
- ✓ Phối hợp hiệu quả với Nhà máy Thạnh Lộc trong sản xuất và bán hàng.

1.2. Khó khăn:

- ✓ Tình hình nguyên liệu ngày càng cạn kiệt, giá cả cao, chất lượng giảm và phải thường xuyên cạnh tranh gay gắt với các đơn vị cùng ngành trong và ngoài tỉnh .
- ✓ Do lực lượng công nhân thiếu và yếu nên chỉ đảm bảo khoảng 60% công suất máy móc thiết bị làm cho chi phí tăng ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động SXKD.
- ✓ Việc bị phạt thẻ vàng của EU làm cho sản lượng nguyên liệu đáp ứng điều kiện IUU càng khó khăn hơn, mất nhiều thời gian và chi phí cho thủ tục xuất hàng.

Về Nhà máy bột cá:

2.1. Thuận lợi:

- ✓ Nhà máy bột cá có sự ổn định về bộ máy tổ chức, đảm bảo công ăn việc làm thường xuyên liên tục, giúp cho người lao động an tâm công tác gắn bó lâu dài với Nhà máy.
- ✓ Sự hợp tác tốt đẹp của các khách hàng truyền thống trong thu mua nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm đã giữ cho sản xuất ổn định và phát triển.

- ✓ Sự đoàn kết cùng chí hướng của tập thể cán bộ công nhân viên Nhà máy nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2.2. **Khó khăn:**

- ✓ Do ảnh hưởng của tình trạng biến đổi khí hậu nên mùa vụ thay đổi thất thường không còn theo quy luật tự nhiên, cộng với việc khai thác quá mức đã làm cho nguồn lợi thủy sản ngày càng cạn kiệt, sản lượng giảm sút.
- ✓ Việc bị phạt thẻ vàng EU khiến cho nguồn đánh bắt bị siết chặt làm gia tăng thêm sự cạnh tranh gay gắt từ các nhà máy chế biến bột cá trong và ngoài tỉnh về nguồn nguyên liệu trong năm qua.
- ✓ Sự cạnh tranh về nguồn lao động trên địa bàn.

3. **Về Công ty con Aoki:**

- ✓ Kết quả sản xuất kinh doanh từ tháng 8 đã có chiều hướng khả quan hơn giai đoạn giữa năm.
- ✓ Định mức chế biến của nhà máy trong 3 tháng cuối năm khá ổn định.
- ✓ Giá bán bình quân của Aoki được từng bước nâng cao đã giúp mang lại các kết quả khả quan trong những tháng vừa qua.
- ✓ Xem xét tình hình nguyên liệu năm nay và so sánh tình hình SXKD của các đơn vị khác cùng khu vực Kiên Giang, Aoki đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất và từng bước ổn định hoạt động tiến vào năm 2020.
- ✓ Thị trường của Aoki trong năm 2019 phát triển theo hướng đa dạng hóa thị trường và sản phẩm, đặt biệt theo hướng phát triển thêm khách hàng cho sản phẩm cao cấp. So với năm 2017 – 2018 chỉ tập trung chủ yếu vào 2 thị trường chính là Nhật Bản và Hàn Quốc, năm 2019 Aoki có 4 thị trường chính : Nhật - Hàn – Trung - Thái và một số khách hàng nhỏ lẻ tại các nước khác như Malaysia, Philippines, ... Mục tiêu trong năm tới Aoki sẽ từng bước cân bằng tỷ trọng các thị trường để giảm thiểu rủi ro, đồng thời cân bằng cơ cấu sản phẩm.

II. **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019:**

1. **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:**

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số liệu BCTC hợp nhất			Số liệu BCTC riêng
	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ năm 2019 so với 2018	Thực hiện năm 2019 Cty mẹ
Doanh thu thuần	1.138.567	1.129.592	99,21%	836.885
Lợi nhuận gộp	103.981	106.405	102,33%	76.368
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29.128	27.828	95,54%	24.697

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	29.128	27.828	95,54%	24.697
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	32.553	26.294	80,77%	
Tỷ lệ LNST /DT thuần	2,56%	2,46%	96,09%	2,95%

2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 :

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 do Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS) thực hiện. (Phần phụ lục).

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 :

1. Dự báo tình hình kinh doanh năm 2020:

Căn cứ trên đánh giá tình hình thế giới và trong nước năm 2020 có nhiều khó khăn, đặc biệt là ảnh hưởng dịch bệnh Covid19, tuy nhiên HĐQT phấn đấu đạt kế hoạch SXKD năm 2020 tăng trưởng 10% so với thực hiện 2019.

Về thị trường xuất khẩu hàng đông lạnh:

- Thị trường Nhật: tiếp tục được xác định là thị trường chủ lực trong năm 2020. Đây cũng là thị trường kiểm soát khá tốt tình hình dịch bệnh, nhu cầu của người dân đối với thực phẩm không thay đổi quá lớn.
- Thị trường EU: Sẽ tiếp tục chậm lại do việc áp dụng phạt thẻ vàng đối với Việt Nam (IUU) và ảnh hưởng dịch bệnh Covid19, mặc dù trong năm 2019 Chính phủ và các địa phương của Việt Nam đã nỗ lực tuyên truyền đến mọi ngư dân/chủ phương tiện kể cả áp dụng nhiều biện pháp xử phạt nhưng vẫn chưa thể gỡ được Thẻ vàng trong năm 2019, 2020. Giải pháp cho năm 2020 là tiếp tục cơ cấu lại danh mục bán hàng nuôi trồng/khai thác một cách hợp lý nhất để tiếp tục duy trì thị trường.
- Thị trường Mỹ : do chính sách cấm một số loài thủy hải sản mà ảnh hưởng đến ngành nghề nuôi trồng thủy hải sản của Mỹ nên có những loại phải cần có giấy phép mới xuất khẩu được vào thị trường. Trong năm nay Công ty vẫn đang xúc tiến việc xin giấy phép để xuất các mặt hàng có điều kiện vào Mỹ vì phải chờ đoàn kiểm tra từ Mỹ hiện đang gián đoạn do dịch bệnh Covid19.
- Các Thị trường khác : năm 2019 Cty đã tham gia hội chợ thương mại quốc tế tại Hàn Quốc nhằm mở rộng thị trường này, bước đầu đã tạo được liên kết và mạng lưới khách hàng mới đối với thị trường Hàn Quốc, ngoài ra là thị trường Australia. Trong năm 2020, Cty tiếp tục thâm nhập sâu hơn và phát triển các thị trường mới này.
- Từng bước thâm nhập thị trường nội địa thông qua các sản phẩm mới phát triển từ Ban nghiên cứu và phát triển của Cty.

Về nguồn cung cấp nguyên liệu đông lạnh:

- Nguyên liệu trong nước: tiếp tục tiến hành sản xuất thêm các mặt hàng Bạch tuộc, các mặt hàng Cá fillet để đảm bảo có sản lượng và duy trì công ăn việc làm cho người lao động, thực hiện đa dạng hóa mặt hàng.
- Nguyên liệu Nhập khẩu: Sẽ tiếp tục duy trì và mở rộng Đại lý cung cấp từ Indonesia, Malaysia và mở thêm thị trường Pakistan.

Về thị trường tiêu thụ hàng bột cá:

- Sự xuất hiện ngày càng nhiều nhà máy bột cá tại các tỉnh lân cận tạo nên sự cạnh tranh ở cả đầu vào và đầu ra.
- EU vẫn đang tiếp tục áp dụng phạt thẻ vàng đối với Việt nam (IUU) do ngư dân vẫn xâm phạm đánh bắt vùng biển các nước lân cận như Indonesia , Malaysia ... nên nguồn nguyên liệu vẫn tiếp tục hạn chế về sản lượng.

2. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Trước những dự báo như trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty đặt ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau :

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số liệu BCTC hợp nhất			Số liệu BCTC riêng		
	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ KH năm 2020 so với 2019	Thực hiện năm 2019 Cty mẹ	Kế hoạch 2020 Cty mẹ	Tỷ lệ KH năm 2020 so với 2019 công ty mẹ
Doanh thu thuần	1.129.592	1.242.551	110%	836.885	920.574	110%
Lợi nhuận gộp	106.405	117.046	110%	76.368	84.005	110%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.828	30.611	110%	24.697	27.167	110%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27.828	30.611	110%	24.697	27.167	110%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	26.294	28.923	110%			
Tỷ lệ LNST /DT thuần	2,46%	2,46%	100%	2,95%	2.95%	100%

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020, công ty rất mong nhận được sự đóng góp của Quý cổ đông để bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch và biện pháp thực hiện trong năm 2020.

Kiên Giang, ngày 29 tháng 04 năm 2020

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN QUỐC DŨNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2019:

Lợi nhuận sau thuế của năm 2019 theo BCTC riêng đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Kiên Hùng giảm 31,62% so với cùng kỳ năm 2018, nguyên nhân cụ thể như sau:

- Giá vốn năm 2019 tăng so cùng kỳ: 5,39%, nhưng Doanh thu chỉ tăng 4,51% làm cho lợi nhuận gộp giảm 3,56% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do nguồn nguyên liệu đánh bắt, khai thác ngày càng khan hiếm đẩy giá thu mua nguyên liệu trong nước cũng như nguyên liệu nhập khẩu lên cao. Các Nhà máy cố gắng hoàn thành ở mức cao nhất có thể đối với kế hoạch năm 2019 đã đặt ra trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và được điều chỉnh vào tháng 07/2019.
- Chi phí lãi vay năm 2019 tăng so với cùng kỳ 89,67%, do chi phí trả lãi vay trung-dài hạn đầu tư cho Nhà máy chế biến thủy sản Kiên Hùng tại khu Công nghiệp Thạnh Lộc bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 7/2019.
- Chi phí QLDN năm 2019 tăng so với cùng kỳ 14,45%, do thành lập thêm 2 chi nhánh thuộc công ty là Chi nhánh Công ty cổ phần Kiên Hùng – Nhà máy Giục Tượng và Chi nhánh Công ty cổ phần Kiên Hùng – Nhà máy Thạnh Lộc từ tháng 7/2019.

Tuy nhiên do công ty con Aoki có lợi nhuận 3,1 tỷ đồng trong năm 2019 so với lỗ 6,9 tỷ trong năm 2018 nên lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty không chênh lệch nhiều so với năm 2019.

Thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch cho năm 2020 cũng như các giải pháp nhằm đạt mục tiêu đề ra cho năm tới.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng hoạt động theo quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua.

1. Tình hình thực hiện nghị quyết ĐHCĐ năm 2019:

***Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Kiên Hùng vào ngày 27/04/2019:**

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Kiên Hùng vào ngày 27/04/2019, các kế hoạch thực hiện trong năm 2019 bao gồm :

1. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.
2. Kế hoạch hủy niêm yết cổ phiếu tại sàn HNX và chuyển sang đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE.

3. Kế hoạch kinh doanh năm 2019, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch lợi nhuận – cổ tức năm 2019 các dự án đầu tư năm 2019

Tình hình thực hiện các hoạt động được quyết định trong Nghị quyết như sau:

1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019:

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị ghi nhận kết quả theo các chỉ tiêu cơ bản sau :

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số liệu BCTC hợp nhất			Số liệu BCTC riêng
	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ năm 2019 so với 2018	Thực hiện năm 2019 Cty mẹ
Doanh thu thuần	1.138.567	1.129.592	99,21%	836.885
Lợi nhuận gộp	103.981	106.405	102,33%	76.368
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29.128	27.828	95,54%	24.697
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	29.128	27.828	95,54%	24.697
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	32.553	26.294	80,77%	
Tỷ lệ LNST /DT thuần	2,56%	2,46%	96,09%	2,95%

1.2. Phân phối lợi nhuận năm 2019:

1. Chia cổ tức năm 2019:

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, kế hoạch chia cổ tức năm 2019 như sau :

- Hình thức : chia tiền mặt hoặc 50% bằng tiền mặt và 50% bằng cổ phiếu.
- Tỷ lệ chia : 12-20%

Ngày 11/03/2020 HĐQT đã họp và thống nhất tỷ lệ chia tạm ứng cổ tức bằng tiền cho năm 2019 là 15%, cụ thể như sau:

- Tỷ lệ tạm ứng cổ tức 2019: 15% (mỗi cổ phiếu được hưởng 1.500 đồng)
- Hình thức: tiền mặt
- Tổng số tiền: 18.136.453.500 đồng.
- Ngày đăng ký cuối cùng: 08/04/2020
- Ngày thực hiện: 20/04/2020

Các thủ tục đã được thực hiện đúng như kế hoạch. Thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, HĐQT kính trình Đại hội thông qua mức chia cổ tức chính thức của năm 2019 là 15% như báo cáo trên.

2. Tỷ lệ trích lập các quỹ:

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, tỷ lệ trích lập các quỹ Khen thưởng phúc lợi 8 – 10% LNST, Quỹ cho hoạt động của Ban quản lý điều hành Công ty 1% LNST và còn lại cho Quỹ đầu tư phát triển. Căn cứ vào số tồn quỹ và nhu cầu sử dụng cũng như kết quả SXKD năm 2019, HĐQT thống nhất đề xuất số trích lập quỹ năm 2019 trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Cơ sở
Quỹ khen thưởng phúc lợi	10%	2.629,4	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ cho hoạt động của Ban quản lý điều hành Công ty	1%	263	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ đầu tư phát triển		5.109	Phần còn lại sau khi chi trả cổ tức và thù lao HĐQT, BKS.
Cổ tức	15%	18.136,4	Theo kế hoạch tại Điều 2.1
Thù lao HĐQT, BKS		156	Theo số thực tế đã tạm ứng
Tổng cộng		26.293,8	

3. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019:

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, thù lao của HĐQT và BKS được chi trả 1% trên Lợi nhuận sau thuế và ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ và thời điểm chi trả thù lao cho HĐQT và BKS.

Tuy nhiên do kết quả SXKD năm 2019 không đạt như kỳ vọng, và mức đã tạm ứng vượt mức 1% LNST, do vậy HĐQT kính trình ĐHĐCĐ chấp thuận mức thù lao cho HĐQT và BKS được chi như các năm trước theo bảng sau:

STT	Chức vụ	Thù lao(1.000 đ/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	6.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	3.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	3.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát (không kiêm nhiệm)	2.000

1.3. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu:

Trong năm 2019, Công ty đã hoàn thành các thủ tục phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu trong tháng 07/2019. Từ đó Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 107 tỷ đồng lên 120.909.690.000 đồng và đã có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 4 với vốn điều lệ mới vào ngày 07/08/2019.

1.4. Kế hoạch hủy niêm yết cổ phiếu tại sàn HNX và chuyển sang đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE:

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện việc hủy niêm yết cổ phiếu tại sàn HNX và chuyển sang đăng ký niêm yết cổ phiếu tại sàn HOSE không giới hạn các công việc. Tuy nhiên từ giữa năm 2019 kết quả SXKD không đạt như kỳ vọng và HĐQT đã điều chỉnh giảm các chỉ tiêu kế hoạch SXKD từ 22/07/2019. Từ đó dẫn đến việc kết quả nếu chuyển sàn niêm yết chứng khoán trong năm 2019 sẽ không đạt kỳ vọng.

Sang năm 2020, tình hình thị trường chứng khoán đặc biệt khó khăn do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid19 gây tâm lý hoang mang cho nhà đầu tư. Thêm vào đó dịch bệnh cũng ảnh hưởng nhất định đến kết quả SXKD năm 2020, việc chuyển sàn vì thế khó đạt hiệu quả như kỳ vọng. Do vậy HĐQT thống nhất kính trình ĐHĐCĐ tạm dừng kế hoạch chuyển sàn niêm yết cho chứng khoán KHS.

1.5. Các dự án đầu tư:

- Dự án xây dựng Nhà máy thủy sản đông lạnh tại Khu Công nghiệp Thạnh Lộc đã hoàn thành xây dựng và chính thức đi vào vận hành từ giữa tháng 06 đầu tháng 07 năm 2019.
- Dự án nuôi tôm trong nhà kính: đang nộp hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất sang nuôi trồng thủy sản tại Sở tài nguyên môi trường. Tuy nhiên hiện nay ngành nuôi tôm đã có nhiều mô hình phát triển hơn, năng suất cao hơn với chi phí thấp, do vậy HĐQT vẫn đang tiếp tục nghiên cứu chọn lựa mô hình thích hợp trong khi chờ hoàn thiện thủ tục.

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị:

Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị họp theo thông lệ và cụ thể hóa Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong Đại hội thường niên năm 2019 theo tiến trình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình của từng dự án. Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp theo định kỳ thông qua các vấn đề như hoạt động quản trị, giám sát, chiến lược, đầu tư dự án, thông qua các kế hoạch vay vốn, các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Các cuộc họp trong năm:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/19/NQ-HĐQT/KHS	18/03/2019	Thông qua: <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả SXKD năm 2018 - Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018. - Kế hoạch SXKD năm 2019.

			<ul style="list-style-type: none"> - Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu để trình ĐHĐCĐ. - Kế hoạch hủy niêm yết cổ phiếu tại sàn HNX và chuyển sang đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE trình ĐHĐCĐ. - Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019. - Kế hoạch thay đổi trụ sở chính. - Kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
02	02/19/NQ-HĐQT/KHS	13/06/2019	Thông qua việc thành lập Chi nhánh của Công ty gồm Chi nhánh nhà máy Thạnh Lộc, nhà máy Giục Tượng và phương án chi tiết về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
03	03/19/NQ-HĐQT/KHS	13/06/2019	Thông qua việc cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Kiên Giang
04	04/19/NQ-HĐQT/KHS	22/07/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh KHSX kinh doanh năm 2019 - Điều chỉnh tổng vốn đầu tư dự án Nhà Máy đông lạnh tại KCN Thạnh Lộc.
05	05/19/NQ-HĐQT/KHS	22/07/2019	Thông qua thực hiện giao dịch tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Kiên Giang

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty theo mục tiêu cao nhất là đem lại hiệu quả tốt nhất có thể cho Công ty. Các nội dung thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị về quản trị, giám sát, chiến lược, quản trị rủi ro, đầu tư dự án, ... đã được giải quyết. Toàn bộ các thành viên Hội đồng quản trị đều chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm của mình, làm tốt bổn phận, và có sự đóng góp chuyên nghiệp vào các quyết định chung của Hội đồng quản trị theo năng lực chuyên môn của từng người.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động của Ban điều hành Công ty, bao gồm Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý. Theo đó trong năm 2019, Ban điều hành của Công ty thực hiện việc tổ chức quản lý đúng theo phân cấp nhiệm vụ và tuân thủ các quy định của Công ty. Ban điều hành cũng đã thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Hội đồng quản trị theo đúng trình tự và thống nhất trong tổ chức thi hành Nghị Quyết. Bên cạnh đó, Ban điều hành cũng có những kiến nghị để thực thi hiệu quả hơn nhiệm vụ được giao.

Tổng Giám đốc thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty và Hội đồng quản trị quy định. Ban Giám đốc công ty, bao gồm Ban Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc ba nhà máy thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, chưa xảy ra tình trạng thất thoát hay các trường hợp tổn hại lợi ích của Công ty. Các cán bộ quản lý, các Phòng Ban thực hiện đúng nhiệm vụ chuyên môn, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020:

- Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng,
- Căn cứ vào tình hình thực tế và những dự báo về kinh tế trong tương lai,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua các kế hoạch sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

HĐQT thống nhất Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 để trình ĐHĐCĐ thường niên như sau:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số liệu BCTC hợp nhất			Số liệu BCTC riêng		
	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ KH năm 2020 so với 2019	Thực hiện năm 2019 Cty mẹ	Kế hoạch 2020 Cty mẹ	Tỷ lệ KH năm 2020 so với 2019 công ty mẹ
Doanh thu thuần	1.129.592	1.242.551	110%	836.885	920.574	110%
Lợi nhuận gộp	106.405	117.046	110%	76.368	84.005	110%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.828	30.611	110%	24.697	27.167	110%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27.828	30.611	110%	24.697	27.167	110%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	26.294	28.923	110%			
Tỷ lệ LNST /DT thuần	2,46%	2,46%	100%	2,95%	2.95%	100%

Đồng thời HĐQT trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào diễn biến thực tế của kinh tế trong và ngoài nước, các yếu tố tác động để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 trong trường hợp cần thiết.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận dự kiến cho năm 2020 :

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

A. Kế hoạch 2020:		
- Lợi nhuận sau thuế: 28.923 triệu đồng		
B. Phân phối lợi nhuận 2020	Tỷ lệ/ số tiền	Ghi chú
1. Cổ tức	12% - 20%	Chi trả trên Lợi nhuận sau thuế
2. Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS	372 triệu đồng	
3. Trích lập các quỹ:		
3.1 Quỹ khen thưởng phúc lợi	8% - 10%	Chi trả trên Lợi nhuận sau thuế
3.2 Quỹ cho hoạt động của Ban quản lý điều hành công ty	1%	Chi trả trên Lợi nhuận sau thuế
3.3 Quỹ đầu tư phát triển		Phần còn lại sau khi phân phối lợi nhuận cho các khoản mục trên.

Trong đó:

Chia cổ tức năm 2020:

- Hình thức : chia tiền mặt hoặc 50% bằng tiền mặt và 50% bằng cổ phiếu
- Tỷ lệ chia : theo kế hoạch lợi nhuận cổ tức đã trình bày ở phần trên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ, cách thức, cơ cấu và thời điểm chi trả cổ tức căn cứ trên kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2020.

Thù lao HĐQT, BKS năm 2020:

Kế hoạch trích thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020 chi tiết như sau:

Chức vụ	Số tiền/tháng (1.000đ)
Chủ tịch HĐQT	6.000
Thành viên HĐQT	3.000
Trưởng Ban Kiểm soát	3.000
Thành viên BKS	2.000

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ và thời điểm chi trả thù lao cho HĐQT và BKS.

3. Hoạt động đầu tư trong năm 2020:

- ✓ Dự án nuôi tôm trong nhà kính: nghiên cứu, lựa chọn thời điểm triển khai thích hợp và báo cáo với ĐHĐCĐ.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong thời gian tới. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng trân trọng cảm ơn các ý kiến thảo luận của quý cổ đông để hoàn thiện kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020.

Kiên Giang, ngày 29 tháng 04 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN QUỐC DŨNG

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2020

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp năm 2014, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng (sau đây gọi tắt là Công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán phía nam – AASCS;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2019;
- Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2018 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

1. Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty khi được mời.
2. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty, cụ thể:
 - Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành của công ty trong năm.
 - Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.
 - Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đối với HĐQT và Ban Điều hành.
 - Thẩm tra các Báo cáo tài chính Quý, 06 tháng, năm 2019 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.
3. Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:
 - Ban kiểm soát đã được mời tham dự đầy đủ, tham gia ý kiến tại cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị Công ty.
 - Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ về các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty.
 - Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động, tình hình tài chính của Công ty định kỳ Quý, 6 tháng, năm.

II. KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2020

1. Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo các quy định của Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế quản trị của Công ty.
2. Ban kiểm soát phối hợp với các phòng ban, xí nghiệp trực thuộc đơn đốc thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà HĐQT đã giao.
3. Ban kiểm soát sẽ thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến hoạt động đầu tư của Công ty.
4. Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị :

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến các thành viên. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ của công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty như sau:
 - o Nghị quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
 - o Nghị quyết về việc chia cổ tức, thù lao HĐQT, BKS.
 - o Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2019.
 - o Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2019.
 - o Nghị quyết về điều chỉnh tổng mức vốn đầu tư dự án tại KCN Thạnh Lộc.
 - o Nghị quyết về bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; phối hợp cùng với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu lợi nhuận.
- Các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Giám đốc:

- Trong Ban Điều hành đã có sự phân công phân nhiệm theo từng khối công việc có sự kiểm tra giám sát của các thành viên HĐQT.

- Tổng Giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong điều hành thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, giúp Công ty duy trì lợi nhuận đạt ở mức cao, đảm bảo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.
- Về công tác tài chính kế toán: Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành. Đối với các khoản nợ, Ban điều hành đã chỉ đạo ưu tiên thanh toán các khoản nợ đến hạn để giảm chi phí tài chính. Bên cạnh đó, mối quan hệ với các tổ chức tín dụng, ngân hàng được tăng cường để đảm bảo hạn mức tín dụng về vốn lưu động, vay trung hạn, dài hạn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh 2019 và các năm tiếp theo;
- Về công tác tổ chức nhân sự: Ban điều hành đã chỉ đạo tiến hành sắp xếp, tuyển dụng và bồi dưỡng nhân sự, đánh giá cán bộ tại Văn phòng phù hợp với thực tế kinh doanh tại Công ty.

3. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính năm 2019

3.1 . Về hoạt động kinh doanh

Trong năm Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Ban Quản trị và Ban Điều hành về việc đôn đốc việc thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh của công ty theo Nghị Quyết đã đề ra. Trong trường hợp doanh thu hoặc lợi nhuận trong quý bị giảm sút, Ban Kiểm soát chủ động báo cáo với Ban Quản trị và Ban Điều hành để có giải pháp thích hợp. Kết quả kinh doanh của Công ty so với Kế hoạch năm 2019 như sau:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch (đã điều chỉnh)	Thực hiện	Thực hiện/KH
1. Tổng doanh thu	1.343.134	1.129.591	84,1%
2. Lợi nhuận trước thuế	39.444	27.827	70,5%
3. Lợi nhuận sau thuế	39.444	27.827	70,5%
4. EPS	3.262	2.087	64,0%

Căn cứ vào kết quả trên có thể nói công ty đã hoàn thành cơ bản chỉ tiêu doanh thu theo kế hoạch đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (đạt 84,1%), tuy nhiên lợi nhuận và thu nhập trên mỗi cổ phần còn thấp so với kế hoạch đề ra (lợi nhuận sau thuế 70,5%, EPS là 64%).

4.1 . Về tình hình tài chính

3.2.1. Nhận xét về báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; Việc tổ chức ghi chép, lưu trữ chứng từ, lập sổ sách kế toán và báo cáo tài chính được thực hiện đúng theo thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014.

- Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính riêng của Công ty được lập và trình bày trung thực, chính xác tình hình tài chính đến ngày 31/12/2019, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.
- Các Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán phía nam – AASCS là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.
- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Các Báo cáo tài chính năm 2019 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019, kết quả hoạt động kinh doanh, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.
- Ban kiểm soát đánh giá cao việc lựa chọn Công ty TNHH Tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán phía nam – AASCS của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Sau khi xem xét, thẩm tra báo cáo, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán. Ban kiểm soát xác định các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông năm 2019 là hoàn toàn trung thực và chính xác.

3.2.2. Nhận xét về tình hình tài chính:

a. Về tài sản và nguồn vốn:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/Giảm	Tỷ lệ %
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	328.250.092.415	412.864.694.544	84.614.602.129	25,8%
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	12.857.266.516	20.426.594.511	7.569.327.995	58,9%
II	Đầu tư TC ngắn hạn				
III	Các khoản phải thu	117.612.361.221	99.184.155.673	-18.428.205.548	-15,7%
IV	Hàng tồn kho	185.691.301.706	269.420.512.665	83.729.210.959	45,1%
V	Tài sản ngắn hạn khác	12.089.162.972	23.833.431.695	11.744.268.723	97,1%
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	279.831.097.729	365.498.902.090	85.667.804.361	30,6%
I	Các khoản phải thu dài hạn				
II	Tài sản cố định	210.490.593.609	332.784.913.500	122.294.319.891	58,1%
III	Tài sản dở dang dài hạn	61.397.038.588	5.240.047.102	-56.156.991.486	-91,5%
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	200.000.000	5.200.000.000	5.000.000.000	2500%
V	Tài sản khác	7.743.465.532	22.273.941.488	14.530.475.956	187,6%
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	608.081.190.144	778.363.596.634	170.282.406.490	28,0%
A	NỢ PHẢI TRẢ	404.616.149.147	568.346.432.203	163.730.283.056	40,5%
I	Nợ ngắn hạn	296.095.704.043	409.189.300.044	113.093.596.001	38,2%

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

II	Nợ dài hạn	108.520.445.104	159.157.132.159	50.636.687.055	46,7%
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	203.465.040.997	210.017.164.431	6.552.123.434	3,2%
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	608.081.190.144	778.363.596.634	170.282.406.490	28,0%

- **Về tài sản:** Tổng tài sản của công ty năm 2019 tăng so với năm 2018 là 84.614.129 đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 25,8%. Tài sản ngắn hạn nhìn chung tăng nhiều ở khoản mục Tiền, các khoản tương đương tiền và hàng tồn kho (Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 7.569.327.995 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 58,9%; hàng tồn kho tăng 83.729.210.959, tương ứng tỷ lệ tăng 45,1%), trong khi khoản mục các khoản phải thu giảm 18.428.205.548 đồng, tương đương giảm 15,8%. Về tài sản dài hạn tăng so với năm 2018 là 85.667.804.361 đồng, tương ứng tỷ lệ 58,1%, trong đó chủ yếu là tăng giá trị tài sản do kết chuyển tài sản dở dang hoàn thành (do Công ty hiện đang có 2 dự án đầu tư mới là dự án 32 ha Linh Huỳnh và dự án KCN Thạnh Lộc). Tài sản ngắn hạn tăng, tương ứng với tỷ lệ tăng doanh thu chứng tỏ thị trường tiêu thụ của công ty phát triển tốt và việc hoàn thành đưa vào hoạt động chi nhánh tại Thạnh Lộc chứng tỏ công ty quan tâm nhiều đến việc mở rộng kinh doanh và dự án đầu tư của công ty hoàn thành đúng tiến độ.

- **Về nguồn vốn:** Năm 2019 tỷ lệ nợ của công ty là 73%, vốn chủ sở hữu là 27%. Tỷ lệ nợ có phần gia tăng so với năm 2018, tuy nhiên việc tăng nợ trên là do công ty tài trợ cho việc tăng tài sản ngắn hạn (nguyên liệu) và các dự án đang đầu tư, do đó xét về khía cạnh thanh khoản là phù hợp. Vốn chủ sở hữu tăng 6.552.123.434 đồng, tương ứng 3,2%, trong đó chủ yếu tăng từ lợi nhuận tích lũy.

b. Về kết quả kinh doanh

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/Giảm	Tỷ lệ %
1	Doanh thu thuần	1.138.567.013.870	1.129.591.920.482	-8.975.093.388	-0,8%
2	Giá vốn hàng bán	1.034.586.076.699	1.023.186.635.739	-11.399.440.960	-1,1%
3	Doanh thu tài chính	1.157.367.601	2.341.390.560	1.184.022.959	102,3%
4	LN thuần từ HĐKD	29.348.669.613	27.818.535.677	-1.530.133.936	-5,2%
5	Thu nhập khác	6.834.080	21.875.186	15.041.106	220,1%
6	Tổng LN trước thuế	29.127.778.060	27.827.896.664	-1.299.881.396	-4,5%
7	Tổng LN sau thuế	29.127.778.060	27.827.896.664	-1.299.881.396	-4,5%
8	Thu nhập mỗi cổ phiếu	2.586	2.087	-499	-19,3%

Về kết quả kinh doanh: Năm 2019 là năm ngành thủy sản gặp nhiều khó khăn, Tuy nhiên cùng với sự cố gắng của Ban Quản trị và Ban Điều hành đã mang về cho công ty một khoản doanh thu là 1.129.591.920.482 đồng, tương đương so với năm 2018. Lợi nhuận sau thuế là 27.827.896.664 đồng, tương ứng giảm 4,5% so với năm 2018.

c. Đánh giá về một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của công ty:

ĐVT:đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
-----	----------	----------	----------

I	KHẢ NĂNG THANH TOÁN		
1	Khả năng thanh toán ngắn hạn	1,11	1,01
2	Khả năng thanh toán nhanh	0,48	0,35
II	CƠ CẤU VỐN VÀ KHẢ NĂNG TỰ TÀI TRỢ		
1	Hệ số nợ so với nguồn vốn chủ sở hữu	1,99	2,71
2	Hệ số nợ so với tài sản	0,67	0,73
3	Hệ số tài sản dài hạn trên vốn chủ sở hữu	1,38	1,74
III	HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN VÀ SINH LỜI		
1	Hiệu quả sử dụng tài sản	2,06	1,78
2	Vòng quay hàng tồn kho	6,97	5,38
3	Kỳ thu tiền bình quân	30,87	28,15
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu (ROS)	0,03	0,024
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	0,15	0,127
6	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	0,05	0,037

+ Về khả năng thanh toán: Hiện tại khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty là $1,01 > 1$, công ty vẫn có thể đảm bảo tốt các khoản nợ phải trả, hệ số khả năng thanh toán nhanh là 0,35. Qua tính toán các chỉ số khả năng thanh toán cho thấy công ty vẫn còn nằm trong mức độ an toàn về thanh khoản.

+ Về cơ cấu nguồn vốn: Hệ số nợ của công ty là 73%. Hiện tại lãi suất cho vay của ngân hàng ổn định ở mức vừa phải và công ty hiện đang có nhiều cơ hội kinh doanh tốt, do đó công ty biết khai thác nguồn vốn này để tăng thu nhập cho cổ đông là thành quả rất lớn của Ban quản trị và Ban điều hành.

+ Về hiệu quả sử dụng vốn: Năm 2019 các chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng vốn, ROS, ROA và ROE đều tốt. Cụ thể: $ROA = 3,7\%$, $ROS = 2,4\%$, tỷ lệ $ROE = 12,7\%$, đây là điều mà các cổ đông rất mong muốn.

IV. CÁC KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

1. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch của công ty và các chỉ tiêu kế hoạch đã giao đối với các đơn vị trực thuộc.
2. Chặt chẽ hóa việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành để phát huy được hết chức năng của Ban kiểm soát nhằm giảm tối đa rủi ro cho Công ty, tăng lợi nhuận và bảo vệ tối đa quyền lợi của cổ đông.

**THAY MẶT BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

TRƯƠNG TUYẾN MINH

TỜ TRÌNH

Về báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm Soát trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2020

S : 01/TTr- HTN20/KHS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng tháng 08 năm 2019.
- Căn cứ báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm Soát trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng trình Đại hội thông qua các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm Soát trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.
Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kiên Giang, ngày 29 tháng 04 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN QUỐC DŨNG

TỜ TRÌNH

Về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019

S : 02/TTr- HTN20/KHS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng tháng 08 năm 2019.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Kiên Hùng.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Kiên Hùng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng trình Đại hội thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 do Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS) thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kiên Giang, ngày 29 tháng 04 năm 2020

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRẦN QUỐC DŨNG

TỜ TRÌNH

Về Phân phối lợi nhuận, trích lập Quỹ năm 2019, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019, kế hoạch chuyển sànm niên yết chứng khoán.

S : 03/TTr- HTN20/KHS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng tháng 08 năm 2019.
- Căn cứ báo cáo của Hội đồng quản trị trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

1. Phân phối lợi nhuận, trích lập Quỹ năm 2019, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng trình Đại hội thông qua báo cáo về Phân phối lợi nhuận, trích lập Quỹ năm 2019, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

1. Chia cổ tức năm 2019:

- Tỷ lệ cổ tức 2019: 15% (mỗi cổ phiếu được hưởng 1.500 đồng)
- Hình thức: tiền mặt
- Tổng số tiền: 18.136.453.500 đồng.
- Ngày đăng ký cuối cùng: 08/04/2020
- Ngày thực hiện: 20/04/2020

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua mức chia cổ tức chính thức của năm 2019 là 15% như trên.

2. Tỷ lệ trích lập các quỹ :

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua số trích lập quỹ năm 2019 như sau:

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Cơ sở
Quỹ khen thưởng phúc lợi	10%	2.629,4	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ cho hoạt động của Ban quản lý điều hành Công ty	1%	263	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ đầu tư phát triển		5.109	Phần còn lại sau khi chi trả cổ tức và thù lao HĐQT, BKS.
Cổ tức	15%	18.136,4	Theo kế hoạch tại Điều 2.1
Thù lao HĐQT, BKS		156	Theo số thực tế đã tạm ứng
Tổng cộng		26.293,8	

3. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 :

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ chấp thuận mức thù lao cho HĐQT và BKS được chi cho năm 2019 theo bảng sau:

STT	Chức vụ	Thù lao(1.000 đ/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	6.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	3.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	3.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát (không kiêm nhiệm)	2.000
5	Thành viên Ban Kiểm soát (có kiêm nhiệm)	1.000

2. Kế hoạch chuyển sà đăng ký niêm yết cổ phiếu:

HĐQT thống nhất kính trình ĐHĐCĐ tạm dừng kế hoạch chuyển sà niêm yết cho chứng khoán KHS do điều kiện thị trường không thuận lợi và tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid19.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kiên Giang, ngày 29 tháng 04 năm 2020

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRẦN QUỐC DŨNG

TỜ TRÌNH

Về kế hoạch kinh doanh, kế hoạch lợi nhuận-cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2020; kế hoạch thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020.

S : 04/TTr- HTN20/KHS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng tháng 08 năm 2019.
- Căn cứ báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng trình Đại hội thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2020, phân phối lợi nhuận năm 2020, kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020, các dự án đầu tư năm 2020 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số liệu BCTC hợp nhất			Số liệu BCTC riêng		
	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ KH năm 2020 so với 2019	Thực hiện năm 2019 Cty mẹ	Kế hoạch 2020 Cty mẹ	Tỷ lệ KH năm 2020 so với 2019 công ty mẹ
Doanh thu thuần	1.129.592	1.242.551	110%	836.885	920.574	110%
Lợi nhuận gộp	106.405	117.046	110%	76.368	84.005	110%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.828	30.611	110%	24.697	27.167	110%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27.828	30.611	110%	24.697	27.167	110%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	26.294	28.923	110%			
Tỷ lệ LNST /DT thuần	2,46%	2,46%	100%	2,95%	2,95%	100%

2. Kế hoạch lợi nhuận cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2020:

A. Kế hoạch 2020:		
- Lợi nhuận sau thuế: 28.923 triệu đồng		
B. Phân phối lợi nhuận 2020	Tỷ lệ/ số tiền	Ghi chú
1. Cổ tức	12% - 20%	Chi trả trên Lợi nhuận sau thuế

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

2. Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS	372 triệu đồng	
3. Trích lập các quỹ:		
3.1 Quỹ khen thưởng phúc lợi	8% - 10%	Chi trả trên Lợi nhuận sau thuế
3.2 Quỹ cho hoạt động của Ban quản lý điều hành công ty	1%	Chi trả trên Lợi nhuận sau thuế
3.3 Quỹ đầu tư phát triển		Phần còn lại sau khi phân phối lợi nhuận cho các khoản mục trên.

Trong đó:

Chia cổ tức năm 2020:

- Hình thức : chia tiền mặt hoặc 50% bằng tiền mặt và 50% bằng cổ phiếu
- Tỷ lệ chia : theo kế hoạch lợi nhuận cổ tức đã trình bày ở phần trên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ, cách thức, cơ cấu và thời điểm chi trả cổ tức căn cứ trên kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2020.

Thù lao HĐQT, BKS năm 2020:

Chức vụ	Số tiền/tháng (1.000đ)
Chủ tịch HĐQT	6.000
Thành viên HĐQT	3.000
Trưởng Ban Kiểm soát	3.000
Thành viên BKS	2.000

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ và thời điểm chi trả thù lao cho HĐQT và BKS.

3. Kế hoạch các dự án trong năm 2020:

- ✓ Dự án nuôi tôm trong nhà kính: trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT nghiên cứu và lựa chọn thời điểm triển khai thích hợp và báo cáo với ĐHCĐ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kiên Giang, ngày 29 tháng 04 năm 2020

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRẦN QUỐC DŨNG

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

S : 05/TTr- HTN20/KHS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng tháng 08 năm 2019. Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kiên Hùng trình Đại hội về Công ty kiểm toán dự kiến lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty năm 2020:

Tên Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kiên Giang, ngày 29 tháng 04 năm 2020

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

TRƯƠNG TUYẾN MINH

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền ký kết các Hợp đồng

S : 06/TTr- HTN20/KHS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng tháng 08 năm 2019. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng kính trình Đại hội chấp thuận việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch mua, bán, vay, cho vay, L/C, bảo lãnh ngân hàng, thuê, cho thuê tài sản, và các hợp đồng khác có giá trị dưới 70% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; ngoại trừ hợp đồng và giao dịch được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kiên Giang, ngày 29 tháng 04 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

TRẦN QUỐC DŨNG

TỜ TRÌNH

Thông qua số lượng, cơ cấu và danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III 2020 – 2025

S : 07/TTr- HTN20/KHS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng tháng 08 năm 2019.
- Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kiên Hùng nhiệm kỳ II.
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua số lượng, cơ cấu và danh sách các ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III 2020 – 2025 như sau:

1. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng gồm bảy (07) thành viên, trong đó Hội đồng quản trị bầu một (01) người làm Chủ tịch HĐQT. Hội đồng quản trị có hai thành viên độc lập.

Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định:

1. Ông Trần Quốc Dũng (Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ II)
2. Ông Nguyễn Ngọc Anh (Thành viên HĐQT nhiệm kỳ II)
3. Ông Huỳnh Công Luận (Thành viên HĐQT nhiệm kỳ II)
4. Ông Trần Quốc Hùng (Thành viên HĐQT nhiệm kỳ II)
5. Ông Dương Công Trinh (Thành viên HĐQT nhiệm kỳ II)
6. Ông Thái Hoàng Long (Thành viên HĐQT nhiệm kỳ II)
7. Ông Nguyễn Việt Dũng (Thành viên HĐQT nhiệm kỳ II)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. (Trong trường hợp quý Cổ đông có đề cử thêm ứng viên, đơn đề cử và Sơ yếu lý lịch cần được gửi về Công ty không trễ hơn 24/04/2020 để điều chỉnh trong tài liệu chính thức).

2. Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kiên Hùng gồm ba (03) thành viên, trong đó Ban Kiểm soát chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng Ban.

Danh sách ứng viên Ban Kiểm soát gồm ba (03) người:

1. Ông Trương Tuyển Minh (Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II)
2. Ông Ngô Văn Thiện (Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II)
3. Bà Chu Thị Khánh Loan (Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kiên Giang, ngày 29 tháng 04 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN QUỐC DŨNG

TH L B U C
H I NG QU N TR VÀ BAN KI M SOÁT NHI M K III (2020 – 2025)
CÔNG TY C PH N KIÊN HÙNG
T i i h i c ô ng th ã ng niên n m 2020 Công ty C ph n Kiên Hùng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng;

Thể lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kiên Hùng như sau:

2. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ hoạt động của HĐQT, BKS:

1. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng gồm bảy (07) thành viên, trong đó Hội đồng quản trị bầu một (01) người làm Chủ tịch HĐQT.

Nhiệm kỳ hoạt động của HĐQT là năm (05) năm và được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kiên Hùng gồm ba (03) thành viên, trong đó Ban Kiểm soát chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng Ban.

Nhiệm kỳ hoạt động của BKS là năm (05) năm và được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Cổ đông có quyền tham gia bầu cử:

Tất cả cổ đông của Công ty có đăng ký tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 (sau đây gọi tắt là Đại hội) đúng quy định của Công ty đều có quyền tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

4. Phiếu bầu:

- Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được in sẵn tên ứng cử viên và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Kiên Hùng.
- Phiếu bầu có “Mã PB” do Ban Kiểm phiếu ghi. Cổ đông ghi tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của mình (bao gồm số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền) lên ô tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị có màu trắng, phiếu bầu Ban kiểm soát có màu hồng.

- Sau khi Đại hội thông qua Thể lệ bầu cử, cổ đông có quyền bầu cử được Ban kiểm phiếu phát 01 phiếu bầu Hội đồng quản trị và 01 phiếu bầu Ban kiểm soát. Việc phát phiếu bầu sẽ chấm dứt trước khi đóng thùng phiếu.

5. Nguyên tắc đề cử, ứng cử:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Thông qua đề cử, ứng cử, danh sách các ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025 như sau:

Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị gồm bảy (07) người:

8. Ông Trần Quốc Dũng (Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ II)
9. Ông Nguyễn Ngọc Anh (Thành viên HĐQT nhiệm kỳ II)
10. Ông Huỳnh Công Luận (Thành viên HĐQT nhiệm kỳ II)
11. Ông Trần Quốc Hùng (Thành viên HĐQT nhiệm kỳ II)
12. Ông Dương Công Trịnh (Thành viên HĐQT nhiệm kỳ II)
13. Ông Thái Hoàng Long (Thành viên HĐQT nhiệm kỳ II)
14. Ông Nguyễn Việt Dũng (Thành viên HĐQT nhiệm kỳ II)

Danh sách ứng viên Ban Kiểm soát gồm ba (03) người:

4. Ông Trương Tuyển Minh (Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II)
5. Ông Ngô Văn Thiện (Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II)
6. Bà Chu Thị Khánh Loan (Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II)

Sơ yếu lý lịch của các ứng viên trên được đăng tải tại website Công ty Cổ phần Kiên Hùng từ ngày 19/04/2020.

6. Nguyên tắc bầu cử:

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được bầu theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Đối với các cổ đông có quyền bầu cử: mỗi cổ đông có tổng số phiếu có quyền bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

Ví dụ: Cổ đông X sở hữu và được ủy quyền 1.000 cổ phần, khi bầu cử cho bảy (07) thành viên Hội đồng quản trị thì sẽ có tổng số phiếu có quyền bầu cử là $1.000 \times 7 = 7.000$ phiếu.

- Cổ đông có quyền bầu cử được quyền dồn hết tổng số cổ phần biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên trong danh sách ứng cử viên.

Ví dụ: 07 thành viên Hội đồng quản trị là các ông bà A, B, C, D, E, F và G. Cổ đông X có thể bầu số phiếu đồng đều giữa các thành viên Hội đồng quản trị căn cứ trên số phiếu mà mình có, chẳng hạn:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Số phiếu bầu</i>
1	Nguyễn A	1.000
2	Nguyễn B	1.000
3	Nguyễn C	1.000
4	Nguyễn D	1.000
5	Nguyễn E	1.000
6	Nguyễn F	1.000
7	Nguyễn G	1.000
	Tổng cộng	7.000

Hoặc không đồng đều số phiếu cho 07 người mà chia ra bầu cho một hoặc một số người mà mình tin nhiệm hơn, với điều kiện tổng số phiếu bầu không vượt quá số phiếu bầu cổ đông X có. Chẳng hạn:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Số phiếu bầu</i>
1	Nguyễn A	4.000
2	Nguyễn B	1.000
3	Nguyễn C	1.000
4	Nguyễn D	1.000
5	Nguyễn E	x
6	Nguyễn F	x
7	Nguyễn G	x
	Tổng cộng	7.000

7. Phiếu bầu không hợp lệ:

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu vi phạm một trong số các điều kiện sau:

- Không do Ban tổ chức phát hành, không đóng dấu của công ty.
- Phiếu bầu số người vượt quá số tối đa theo quy định (tức bầu nhiều hơn 7 người đối với Hội đồng quản trị và hơn 3 người đối với Ban kiểm soát)
- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho các ứng viên (do người bầu tự cộng) lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi trên phiếu và đối chiếu với dữ liệu đăng ký tham gia Đại hội tại Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
- Phiếu bầu ghi tổng số đã bầu bị cộng sai mà Ban kiểm phiếu cộng lại lớn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách đã in sẵn hoặc gạch xoá vào phiếu (trường hợp viết sai phải đổi lại tên phiếu mới).

8. Điều kiện trúng cử:

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty và như trình bày trong Thể lệ bầu cử này.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát phải đạt tối thiểu một (01) phiếu bầu.

9. Kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Ngay sau khi chấm dứt việc bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu ngay tại Đại hội dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát đương nhiệm.
- Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ: tổng số cổ đông của Công ty hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội; tổng số cổ đông có quyền bầu cử; tổng số phiếu phát ra. Tổng số phiếu thu vào; tổng số phiếu bầu hợp lệ và không hợp lệ; tỉ lệ biểu quyết cho từng ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo thứ tự từ cao đến thấp.
- Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ngay tại Đại hội.

Trên đây là Thể lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III 2020 - 2025 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng, kính trình Đại hội thông qua.

BAN KIỂM PHIẾU

NGHỊ QUYẾT (DỰ THẢO)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG

S : 01/20/NQ- H C /KHS
Ngày: 29/04/2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng tháng 08 năm 2019.
- Căn cứ vào Biên bản cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên số 01/20/BB-ĐHĐCĐ/KHS của Công ty Cổ phần Kiên Hùng ngày 29 tháng 04 năm 2020.

Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Kiên Hùng được tiến hành lúc 14 giờ 00 phút ngày 29/04/2020, tại Trụ sở Chi nhánh Công ty Cổ phần Kiên Hùng tại Khu Công nghiệp Thạnh Lộc, Lô B4-B5 đường số 1, Khu Công nghiệp Thạnh Lộc, xã Thạnh Lộc, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang trên cơ sở như sau:

- Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành là: 12.090.969 (mười hai triệu không trăm chín mươi ngàn chín trăm sáu mươi chín) cổ phần do 160 (một trăm sáu mươi) cổ đông sở hữu theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số 532/2020-KHS/VSD-ĐK ngày 10/04/2020 do Trung tâm lưu ký chứng khoán lập;
- Số cổ đông tham dự đại hội ngày 29/04/2020 là người, là chủ sở hữu và đại diện ủy quyền hợp pháp cho (.....), chiếm tỷ lệ% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Kiên Hùng.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Tờ trình số 01/TTr-ĐHTN20/KHS ngày 29/04/2020 về các Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Đại hội thống nhất thông qua các nội dung đã được trình bày trong:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và trình Đại hội kế hoạch năm 2020
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.
3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

Với tỷ lệ biểu quyết tán thành là ... %, không tán thành là ...%, không có ý kiến là ...%

Điều 2: Thông qua Tờ trình số 02/TTr-ĐHTN20/KHS ngày 29/04/2020 về báo cáo tài chính năm 2019
Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày

31/12/2019 do Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS) thực hiện.

Với tỷ lệ biểu quyết tán thành là ... %, không tán thành là ...%, không có ý kiến là ...%

Điều 3: Thông qua Tờ trình số 03/TTr-ĐHTN20/KHS ngày 29/04/2020 về Phân phối lợi nhuận, trích lập Quỹ năm 2019, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019, kế hoạch chuyển sàniêm yết chứng khoán:

Đại Hội nhất trí thông qua:

1. Chia cổ tức năm 2019:

- Tỷ lệ cổ tức 2019: 15% (mỗi cổ phiếu được hưởng 1.500 đồng)
- Hình thức: tiền mặt
- Tổng số tiền: 18.136.453.500 đồng.
- Ngày đăng ký cuối cùng: 08/04/2020
- Ngày thực hiện: 20/04/2020

2. Tỷ lệ trích lập các quỹ:

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Cơ sở
Quỹ khen thưởng phúc lợi	10%	2.629,4	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ cho hoạt động của Ban quản lý điều hành Công ty	1%	263	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ đầu tư phát triển		5.109	Phần còn lại sau khi chi trả cổ tức và thù lao HĐQT, BKS.
Cổ tức	15%	18.136,4	Theo kế hoạch tại Điều 2.1
Thù lao HĐQT, BKS		156	Theo số thực tế đã tạm ứng
Tổng cộng		26.293,8	

3. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019:

STT	Chức vụ	Thù lao(1.000 đ/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	6.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	3.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	3.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát (không kiêm nhiệm)	2.000
5	Thành viên Ban Kiểm soát (có kiêm nhiệm)	1.000

4. Kế hoạch chuyển sàn đăng ký niêm yết cổ phiếu:

Dừng kế hoạch chuyển sàn niêm yết cho chứng khoán KHS từ HNX sang HOSE, tiếp tục niêm yết cổ phiếu KHS tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Với tỷ lệ biểu quyết tán thành là ... %, không tán thành là ...%, không có ý kiến là ...%

Điều 4: Thông qua Tờ trình số 04/TTr-ĐHTN20/KHS ngày 29/04/2020 kế hoạch kinh doanh, kế hoạch lợi nhuận-cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2020; kế hoạch thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020:

Đại hội nhất trí thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2020, phân phối lợi nhuận năm 2020, kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020, các dự án đầu tư năm 2020 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số liệu BCTC hợp nhất			Số liệu BCTC riêng		
	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ KH năm 2020 so với 2019	Thực hiện năm 2019 Cty mẹ	Kế hoạch 2020 Cty mẹ	Tỷ lệ KH năm 2020 so với 2019 công ty mẹ
Doanh thu thuần	1.129.592	1.242.551	110%	836.885	920.574	110%
Lợi nhuận gộp	106.405	117.046	110%	76.368	84.005	110%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.828	30.611	110%	24.697	27.167	110%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27.828	30.611	110%	24.697	27.167	110%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	26.294	28.923	110%			
Tỷ lệ LNST /DT thuần	2,46%	2,46%	100%	2,95%	2.95%	100%

2. Kế hoạch lợi nhuận cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2020:

A. Kế hoạch 2020:		
- Lợi nhuận sau thuế: 28.923 triệu đồng		
B. Phân phối lợi nhuận 2020	Tỷ lệ/ số tiền	Ghi chú
1. Cổ tức	12% - 20%	Chi trả trên Lợi nhuận sau thuế
2. Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS	372 triệu đồng	
3. Trích lập các quỹ:		
3.1 Quỹ khen thưởng phúc lợi	8% - 10%	Chi trả trên Lợi nhuận sau thuế

3.2 Quỹ cho hoạt động của Ban quản lý điều hành công ty	1%	Chi trả trên Lợi nhuận sau thuế
3.3 Quỹ đầu tư phát triển		Phần còn lại sau khi phân phối lợi nhuận cho các khoản mục trên.

Trong đó:

Chia cổ tức năm 2020:

- Hình thức : chia tiền mặt hoặc 50% bằng tiền mặt và 50% bằng cổ phiếu
- Tỷ lệ chia : theo kế hoạch lợi nhuận cổ tức đã trình bày ở phần trên.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ, cách thức, cơ cấu và thời điểm chi trả cổ tức căn cứ trên kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2020.

Thù lao HĐQT, BKS năm 2020:

Chức vụ	Số tiền/tháng (1.000đ)
Chủ tịch HĐQT	6.000
Thành viên HĐQT	3.000
Trưởng Ban Kiểm soát	3.000
Thành viên BKS	2.000

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ và thời điểm chi trả thù lao cho HĐQT và BKS.

3. Kế hoạch các dự án trong năm 2020:

Dự án nuôi tôm trong nhà kính: ủy quyền cho HĐQT nghiên cứu và lựa chọn thời điểm triển khai thích hợp và báo cáo với ĐHCĐ.

Với tỷ lệ biểu quyết tán thành là ... %, không tán thành là ...%, không có ý kiến là ...%

Điều 5: Thông qua Tờ trình số 05/TTr-ĐHTN20/KHS ngày 29/04/2020 về việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020:

Đại hội nhất trí thông qua Công ty kiểm toán dự kiến lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty năm 2020: Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS).

Với tỷ lệ biểu quyết tán thành là ... %, không tán thành là ...%, không có ý kiến là ...%

Điều 6: Thông qua tờ trình số 06/TTr-ĐHTN20/KHS ngày 29/04/2020 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ủy quyền ký kết các hợp đồng.

Đại hội nhất trí thông qua Tờ trình 06/TTr-ĐHTN20/KHS ngày 29/04/2020 về chấp thuận việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch mua, bán, vay, cho vay, L/C, bảo lãnh ngân hàng, thuê, cho thuê tài sản, và các hợp đồng khác có giá trị dưới 70% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm

toán gần nhất; ngoại trừ hợp đồng và giao dịch được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp.

Với tỷ lệ biểu quyết tán thành là ... %, không tán thành là ...%, không có ý kiến là ...%

Điều 7: Thông qua tờ trình số 07/TTr-ĐHTN20/KHS ngày 29/04/2020 về số lượng, cơ cấu và danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III 2020 – 2025:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 nhất trí thông qua số lượng, cơ cấu và danh sách các ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III 2020 – 2025 như sau:

1. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng gồm bảy (07) thành viên, trong đó Hội đồng quản trị bầu một (01) người làm Chủ tịch HĐQT. Hội đồng quản trị có hai thành viên độc lập.

Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định:

1. Ông Trần Quốc Dũng (Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ II)
2. Ông Nguyễn Ngọc Anh (Thành viên HĐQT nhiệm kỳ II)
3. Ông Huỳnh Công Luận (Thành viên HĐQT nhiệm kỳ II)
4. Ông Trần Quốc Hùng (Thành viên HĐQT nhiệm kỳ II)
5. Ông Dương Công Trịnh (Thành viên HĐQT nhiệm kỳ II)
6. Ông Thái Hoàng Long (Thành viên HĐQT nhiệm kỳ II)
7. Ông Nguyễn Việt Dũng (Thành viên HĐQT nhiệm kỳ II)

2. Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kiên Hùng gồm ba (03) thành viên, trong đó Ban Kiểm soát chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng Ban.

Danh sách ứng viên Ban Kiểm soát gồm ba (03) người:

1. Ông Trương Tuyển Minh (Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II)
2. Ông Ngô Văn Thiện (Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II)
3. Bà Chu Thị Khánh Loan (Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II)

Với tỷ lệ biểu quyết tán thành là ... %, không tán thành là ...%, không có ý kiến là ...%

Điều 8: Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kiên Hùng nhiệm kỳ III 2020 – 2025:

Đại hội nhất trí thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kiên Hùng III 2020 - 2025, theo đó danh sách trúng cử gồm các ông bà:

Thành viên Hội đồng quản trị:

1.
2.
3.
4.
5.

6.

7.

Thành viên Ban Kiểm soát:

1.

2.

3.

Với tỷ lệ biểu quyết tán thành là ... %, không tán thành là ...%, không có ý kiến là ...%

Điều 9: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là ... %, không tán thành là ...%, không có ý kiến là ...% tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tổ chức vào ngày 29 tháng 04 năm 2020.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Kiên Hùng có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Số : 108.../BCKT/TC/2020/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc
của Công ty Cổ phần Kiên Hùng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Kiên Hùng được lập ngày 10/01/2020 từ trang 08 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2019.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **Công ty Cổ phần Kiên Hùng** tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ngày 09 tháng 03 năm 2020

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Phó Tổng Giám đốc



Đỗ Khắc Thanh

Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 0064-2018-142-1

Kiểm toán viên

Dương Nguyên Thúy Mai

Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 0848-2018-142-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		342.172.458.378	264.747.689.542
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	20.110.524.746	11.435.384.016
1. Tiền	111		20.110.524.746	11.435.384.016
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		83.430.042.083	99.890.892.143
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	71.910.877.618	62.152.577.370
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	4.667.404.542	30.929.379.006
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	6.851.759.923	6.808.935.767
IV. Hàng tồn kho	140	V.05	224.026.098.161	148.314.212.741
1. Hàng tồn kho	141		224.026.098.161	148.314.212.741
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		14.605.793.388	5.107.200.642
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.09a	1.487.582.062	849.434.700
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		13.118.211.326	4.257.765.942
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	V.12		
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		284.618.399.514	188.035.600.572
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220		208.615.495.286	75.549.589.168
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	195.005.227.918	61.820.185.056
- Nguyên giá	222		282.208.012.497	136.599.569.803
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(87.202.784.579)	(74.779.384.747)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.07	13.610.267.368	13.729.404.112
- Nguyên giá	228		14.412.460.377	14.412.460.377
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(802.193.009)	(683.056.265)
III. Bất động sản đầu tư	230			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.08	5.240.047.102	61.397.038.588
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		5.240.047.102	61.397.038.588
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.10	53.831.650.128	48.831.650.128
1. Đầu tư vào công ty con	251		48.631.650.128	48.631.650.128
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		5.200.000.000	200.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		16.931.206.998	2.257.322.688
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.09b	16.931.206.998	2.257.322.688
4. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		626.790.857.892	452.783.290.114



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		440.865.988.138	270.279.700.747
I. Nợ ngắn hạn	310		311.146.010.011	202.346.409.675
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	30.141.941.393	19.545.306.016
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		119.646.000	31.061.965
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	63.272.133	138.415.917
4. Phải trả người lao động	314		10.510.617.963	7.843.420.422
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	1.284.937.418	812.495.661
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	132.982.965	253.988.625
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	265.540.114.201	170.714.882.577
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.352.497.938	3.006.838.492
II. Nợ dài hạn	330		129.719.978.127	67.933.291.072
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	129.364.966.554	67.479.206.503
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		355.011.573	454.084.569
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		185.924.869.754	182.503.589.367
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	185.924.869.754	182.503.589.367
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		120.909.690.000	107.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.909.690.000	107.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.183.241.500	2.183.241.500
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		24.545.053.406	27.177.480.755
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		38.286.884.848	46.142.867.112
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		13.589.831.231	10.024.766.968
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	421b		24.697.053.617	36.118.100.144
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		626.790.857.892	452.783.290.114

Người lập biểu



Nguyễn Ngọc Lam Nhung

Kế toán trưởng



Nguyễn Tấn Đạt

Lập, ngày 10 tháng 01 năm 2020

Tổng Giám đốc



Trần Quốc Dũng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	840.973.623.505	800.980.533.456
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	4.088.580.510	198.788.864
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		836.885.042.995	800.781.744.592
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.03	760.516.634.600	721.598.334.490
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		76.368.408.395	79.183.410.102
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	1.390.983.231	767.977.148
7. Chi phí tài chính	22	VI.05	16.760.485.671	9.225.292.475
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23		15.580.139.114	8.214.144.631
8. Chi phí bán hàng	25	VI.08.a	14.933.019.288	15.717.599.178
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.08.b	21.367.094.197	18.669.761.589
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		24.698.792.470	36.338.734.008
11. Thu nhập khác	31	VI.06	875.187	6.834.080
12. Chi phí khác	32	VI.07	2.614.040	227.467.944
13. Lợi nhuận khác	40		(1.738.853)	(220.633.864)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		24.697.053.617	36.118.100.144
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	99.072.996	99.072.996
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.11	(99.072.996)	(99.072.996)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		24.697.053.617	36.118.100.144

Người lập biểu



Nguyễn Ngọc Lam Nhung

Kế toán trưởng



Nguyễn Tấn Đạt

Lập, ngày 10 tháng 01 năm 2020

Tổng Giám đốc



Trần Quốc Dũng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		24.697.053.617	36.118.100.144
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		12.542.536.576	10.637.226.311
- Các khoản dự phòng	03			
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		588.051.233	(43.298.439)
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(36.160.938)	171.650.025
- Chi phí lãi vay	06		15.580.139.114	8.214.144.631
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		53.371.619.602	55.097.822.672
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		7.582.984.884	(10.188.093.852)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(75.711.885.420)	(81.761.818.709)
- (Tăng)/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		13.690.339.853	3.946.189.636
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(15.312.031.672)	1.713.554.836
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13			-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(15.580.139.114)	(8.088.747.759)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(173.377.743)	(100.549.991)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		32.400.000	355.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.772.513.784)	(2.045.523.659)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(34.872.603.394)	(41.426.811.826)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(89.451.451.208)	(71.004.130.494)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			126.818.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(5.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		36.160.938	28.085.568
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(94.415.290.270)	(70.849.226.744)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			-
3. Tiền thu từ đi vay	33		889.764.823.202	839.773.742.169
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(733.611.788.808)	(729.958.999.093)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(18.190.000.000)	(16.043.943.750)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		137.963.034.394	93.770.799.326

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		8.675.140.730	(18.505.239.244)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		11.435.384.016	29.940.623.260
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	VII.	20.110.524.746	11.435.384.016

Người lập biểu

Nguyễn Ngọc Lam Nhung

Kế toán trưởng

Nguyễn Tấn Đạt

Lập, ngày 10 tháng 01 năm 2020

Tổng Giám đốc



Trần Quốc Dũng



Số 109./BCKT/TC/2020/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Cổ đông Công ty**
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Kiên Hùng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Kiên Hùng và Công ty con được lập ngày 10/01/2020 từ trang 08 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của **Công ty Cổ phần Kiên Hùng và Công ty con** tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 09 tháng 03 năm 2020

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán Phía Nam



ĐỖ KHẮC THANH

Số giấy CNDKHN kiểm toán: 0064-2018-142-1

Kiểm toán viên

DƯƠNG NGUYỄN THÚY MAI

Số giấy CNDKHN kiểm toán: 0848-2018-142-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		412.864.694.544	328.250.092.415
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	20.426.594.511	12.857.266.516
1. Tiền	111		20.426.594.511	12.857.266.516
2. Các khoản tương đương tiền	112			-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		99.184.155.673	117.612.361.221
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	86.764.892.408	79.099.682.770
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	4.702.404.542	30.979.089.006
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.03	7.716.858.723	7.533.589.445
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137			
IV. Hàng tồn kho	140	V.05	269.420.512.665	185.691.301.706
1. Hàng tồn kho	141		269.420.512.665	185.691.301.706
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		23.833.431.695	12.089.162.972
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	2.521.568.356	1.650.457.424
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		21.311.863.339	10.438.705.548
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.12		
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		365.498.902.090	279.831.097.729
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220		332.784.913.500	210.490.593.609
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	309.384.605.911	186.688.271.326
- Nguyên giá	222		450.354.738.502	302.974.538.563
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(140.970.132.591)	(116.286.267.237)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.07	23.400.307.589	23.802.322.283
- Nguyên giá	228		25.616.890.276	25.616.890.276
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(2.216.582.687)	(1.814.567.993)
III. Bất động sản đầu tư	230			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.08	5.240.047.102	61.397.038.588
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		5.240.047.102	61.397.038.588
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.09	5.200.000.000	200.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		5.200.000.000	200.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		22.273.941.488	7.743.465.532
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	22.273.941.488	7.743.465.532
5. Lợi thế thương mại	269			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		778.363.596.634	608.081.190.144

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		568.346.432.203	404.616.149.147
I. Nợ ngắn hạn	310		409.189.300.044	296.095.704.043
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	66.783.204.598	45.396.773.061
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		241.746.000	31.061.965
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	184.878.889	211.452.292
4. Phải trả người lao động	314		14.596.349.253	10.754.000.580
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	1.776.403.800	1.275.384.515
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	174.259.965	664.102.561
10. Vay và nợ tài chính ngắn hạn	320	V.15	322.079.959.601	234.756.090.577
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.352.497.938	3.006.838.492
II. Nợ dài hạn	330		159.157.132.159	108.520.445.104
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15	158.802.120.586	108.066.360.535
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		355.011.573	454.084.569
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		210.017.164.431	203.465.040.997
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	210.017.164.431	203.465.040.997
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		120.909.690.000	107.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.909.690.000	107.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.183.241.500	2.183.241.500
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		24.545.053.406	27.177.480.755
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		26.730.996.134	32.990.248.444
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		437.212.563	437.212.563
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		26.293.783.571	32.553.035.881
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		35.648.183.391	34.114.070.298
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		778.363.596.634	608.081.190.144

Người lập biểu



Nguyễn Ngọc Lam Nhung

Kế toán trưởng



Nguyễn Tấn Đạt

Lập, ngày 10 tháng 01 năm 2020

Tổng Giám đốc



Trần Quốc Dũng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	1.133.680.500.992	1.140.091.400.709
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	4.088.580.510	1.524.386.839
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.129.591.920.482	1.138.567.013.870
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.03	1.023.186.635.739	1.034.586.076.699
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		106.405.284.743	103.980.937.171
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	2.341.390.560	1.157.367.601
7. Chi phí tài chính	22	VI.05	23.704.507.732	17.620.420.342
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23		22.099.902.740	15.507.863.868
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.06	28.701.270.064	32.052.611.598
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	28.522.361.830	26.116.603.219
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		27.818.535.677	29.348.669.613
12. Thu nhập khác	31	VI.07	21.875.186	6.834.080
13. Chi phí khác	32	VI.08	12.514.199	227.725.633
14. Lợi nhuận khác	40		9.360.987	(220.891.553)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		27.827.896.664	29.127.778.060
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	99.072.996	99.072.996
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.11	(99.072.996)	(99.072.996)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		27.827.896.664	29.127.778.060
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61		26.293.783.571	32.553.035.881
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.534.113.093	(3.425.257.821)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12	2.087	2.769
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.13	2.087	2.769

Người lập biểu



Nguyễn Ngọc Lam Nhung

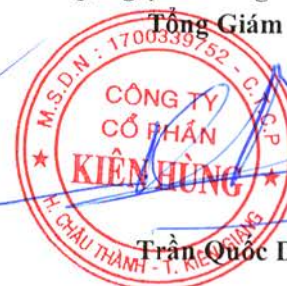
Kế toán trưởng



Nguyễn Tấn Đạt

Lập, ngày 10 tháng 01 năm 2020

Tổng Giám đốc



Trần Quốc Dũng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		27.827.896.664	29.127.778.060
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		25.113.751.251	23.137.942.822
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		779.585.173	(115.416.398)
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(36.633.679)	169.952.765
- Chi phí lãi vay	06		22.099.902.740	15.507.863.868
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		75.784.502.149	67.828.121.117
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		7.314.655.165	(16.394.336.213)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(83.729.210.959)	(74.709.424.542)
- (Tăng)/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		25.763.526.864	11.677.762.162
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(15.401.586.888)	2.676.695.968
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(22.124.946.786)	(15.392.897.208)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(173.377.743)	(100.549.991)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		32.400.000	355.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.772.513.784)	(2.045.523.659)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(15.306.551.982)	(26.459.797.366)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(91.256.653.908)	(72.651.642.509)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản	22		5.090.909	126.818.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(5.000.000.000)	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		37.117.022	29.782.828
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(96.214.445.977)	(72.495.041.499)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		1.279.019.944.982	1.282.632.065.984
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.141.736.971.088)	(1.193.676.527.408)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(18.190.000.000)	(16.043.943.750)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		119.092.973.894	72.911.594.826

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		7.571.975.935	(26.043.244.039)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		12.857.266.516	38.905.576.896
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(2.647.940)	(5.066.341)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	VII	20.426.594.511	12.857.266.516

Người lập biểu

Nguyễn Ngọc Lam Nhung

Kế toán trưởng

Nguyễn Tấn Đạt

Lập ngày 10 tháng 01 năm 2020

Tổng Giám đốc



Trần Quốc Dũng





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **TRẦN QUỐC DŨNG**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 27/04/1964
4. Nơi sinh: Rạch Giá, Kiên Giang
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 198 Lâm Quang Ky, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
7. Chứng minh thư nhân dân số: 370650222 Ngày cấp: 07/07/2017 Nơi cấp: CA Kiên Giang
8. Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: Không Di động: 0913 994 209
9. Trình độ chuyên môn: Đại học Quản trị Kinh doanh
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 08/1986 đến tháng 03/1992	Công ty Thủy sản Rạch Giá – Kiên Giang	Trưởng Khối kinh doanh
Từ tháng 03/1992 đến tháng 06/1996	Kinh doanh thủy sản	
Từ tháng 09/1996 đến tháng 10/2000	Cơ sở thu mua, sơ chế thủy sản Kiên Hùng	Trưởng cơ sở
Từ tháng 10/2000 đến tháng 12/2009	Công ty TNHH Kiên Hùng	Giám đốc
Từ tháng 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Kiên Hùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết: **5.387.287** cổ phần, tương đương với tỷ lệ **44,56%** vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng. Cụ thể:

- Sở hữu cá nhân: 3.012.082 cổ phần, tương đương với 24,91% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương với 0,00% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.

- Sở hữu của người có liên quan: 2.375.205 cổ phần, tương đương với 19,65% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng. Trong đó:

+ Ông Trần Quốc Hiếu (Em ruột ông Trần Quốc Dũng) nắm 26.282 cổ phần, tương đương với 0,22% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.

+ Ông Trần Duy Đức (Em ruột ông Trần Quốc Dũng) nắm 5.994 cổ phần, tương đương với 0,05% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.

+ Bà Lâm Thị Hương Mai (Vợ ông Trần Quốc Dũng) nắm 1.623.558 cổ phần, tương đương với 13,43% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.

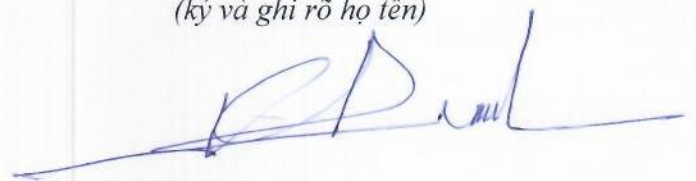
+ Ông Trần Quốc Hùng (Con ông Trần Quốc Dũng) nắm 719.471 cổ phần, tương đương với 5,95% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Kiên Giang, ngày tháng 04 năm 2020

Người khai

(ký và ghi rõ họ tên)



Trần Quốc Dũng



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC ANH**
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 31/10/1968.
- Nơi sinh: Hải Hưng
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 200 Nguyễn An Ninh, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.
- Chứng minh thư nhân dân số: 371073641 Ngày cấp: 11/12/2013 Nơi cấp: CA Kiên Giang
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: không Di động: 0913 994 802
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Nhà máy Thạnh Lộc – Chi Nhánh Công ty Cổ phần Kiên Hùng.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 10/1986 đến tháng 11/1996	Cty CB Nông hải sản Kiên Giang	Nhân viên kế toán
Từ tháng 11/1996 đến tháng 06/1999	Công ty XNK thủy sản Kiên Giang	Phó phòng Kế toán
Từ tháng 06/1999 đến tháng 05/2004	Công ty XNK thủy sản Kiên Giang	Phó phòng Kinh doanh - Trưởng phòng Kinh doanh
Từ tháng 05/2004 đến tháng 10/2004	Công ty XNK thủy sản Kiên Giang	Phó Giám đốc Nhà máy CBTSXK Kiên Giang
Từ tháng 10/2004 đến tháng 12/2004	Công ty XNK thủy sản Kiên Giang	Trưởng Phòng tiếp thị
Từ tháng 01/2005 đến tháng 09/2013	Công ty CP Chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền	Phó Giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 10/2013 đến tháng 12/2015	Công ty Cổ phần Kiên Hùng	Giám đốc Nhà máy Đông lạnh
Từ tháng 12/2015 đến tháng 12/2018	Công ty Cổ phần Kiên Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Nhà máy Đông lạnh
Từ tháng 01/2019 đến tháng 06/2019	Công ty Cổ phần Kiên Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Nhà máy Đông lạnh
Từ 19/06/2019 đến nay	Công ty Cổ phần Kiên Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Nhà máy Thanh Lộc - Chi nhánh Công ty Cổ phần Kiên Hùng

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết: **130.628** cổ phần, tương đương với tỷ lệ **1,08%** vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng. Cụ thể:

- Sở hữu cá nhân: 105.768 cổ phần, tương đương với 0,87% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương với 0,00% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.
- Sở hữu của người có liên quan: Ông Nguyễn Văn Thái (Anh rể ông Nguyễn Ngọc Anh) nắm 24.860 cổ phần, tương đương với 0,21% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Kiên Giang, ngày tháng 04 năm 2020

Người khai

(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Ngọc Anh



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên : **DUYNG CÔNG TRINH**
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 01/10/1967
4. Nơi sinh : Thái Bình
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : 273 Châu Văn Liêm, Phường Vĩnh Lạc, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.
7. Chứng minh thư nhân dân số : 371 228 588 Ngày cấp : 24/02/2017 Nơi cấp : CA Kiên Giang
8. Điện thoại liên hệ : Nhà riêng : Không Di động : 0913 994 091
9. Trình độ chuyên môn: Đại học Quản trị Kinh doanh, Đại học Cơ khí thủy sản
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Ban R&D.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : không
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 04/1993 đến tháng 01/1994	Công ty Thủy sản Kiên Giang	Nhân viên thu mua
Từ tháng 01/1994 đến tháng 01/1996	Công ty Thủy sản Kiên Giang	Nhân viên Phòng Kế hoạch
Từ tháng 10/1996 đến tháng 08/2007	Công ty XNK Thủy sản Kiên Giang	Nhân viên Phòng Kế hoạch
Từ tháng 08/1997 đến tháng 04/1999	Công ty XNK Thủy sản Kiên Giang	Phó phòng Kế hoạch
Từ tháng 04/1999 đến tháng 09/2000	Công ty XNK Thủy sản Kiên Giang	Phó phòng Kỹ thuật
Từ tháng 09/2000 đến tháng 03/2002	Công ty XNK Thủy sản Kiên Giang	Trưởng cửa hàng Thực phẩm thủy sản

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 04/2002 đến tháng 08/2002	Công ty XNK Thủy sản Kiên Giang	Phó phòng Kế hoạch
Từ tháng 09/2002 đến tháng 12/2009	Công ty TNHH Kiên Hùng	Phó Giám đốc
Từ tháng 12/2012 đến tháng 07/2019	Công ty TNHH Thủy sản AOKI	Tổng Giám đốc
Từ tháng 12/2009 đến tháng 12/2018	Công ty Cổ phần Kiên Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Từ tháng 01/2019 đến tháng 07/2019	Công ty Cổ phần Kiên Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 16/07/2019 đến nay	Công ty Cổ phần Kiên Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Ban R&D

13. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết : **477.246** cổ phần, tương đương với tỷ lệ **3,95%** vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng. Cụ thể :

- Sở hữu cá nhân : 395.500 cổ phần, tương đương với 3,27% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.

- Sở hữu đại diện : 0 cổ phần, tương đương với 0,00% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.

- Sở hữu của người có liên quan : 81.926 cổ phần, tương đương với 0,68% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng. Trong đó:

+ Bà Phạm Thị Sinh (Em dâu ông Dương Công Trịnh) nắm 2.826 cổ phần, tương đương với 0,02% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.

+ Ông Dương Nhật Huy (Con ông Dương Công Trịnh) nắm 79.100 cổ phần, tương đương với 0,65% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.

15. Các khoản nợ đối với tổ chức ký niêm yết (áp dụng đối với niêm yết cổ phiếu) : Không có.

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức ký niêm yết : Thù lao Hội đồng quản trị.

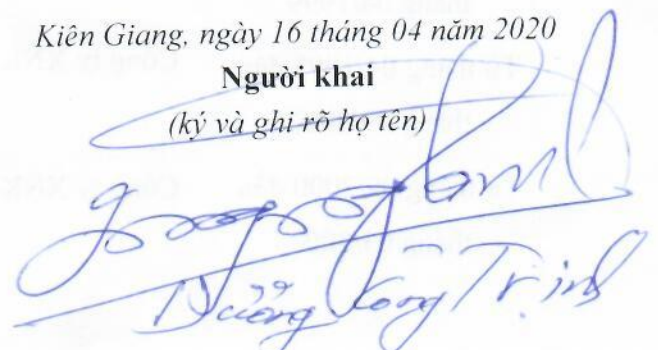
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết : Không có.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Kiên Giang, ngày 16 tháng 04 năm 2020

Người khai

(ký và ghi rõ họ tên)


Dương Công Trịnh



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: **TRẦN QUỐC HÙNG**
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 26/11/1989.
- Nơi sinh: Rạch Giá, Kiên Giang
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 198 Lâm Quang Ky, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.
- Chứng minh thư nhân dân số: 371168241 Ngày cấp: 08/07/2003 Nơi cấp: CA Kiên Giang
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: Không Di động: 0969 791 108
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 18/02/2016 đến 26/09/2016	Công ty TNHH Thủy sản AOKI	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ 26/09/2016 Đến nay	Công ty Cổ phần Kiên Hùng	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết: **5.756.374** cổ phần, tương đương với tỷ lệ **47,61%** vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng. Cụ thể:
 - Sở hữu cá nhân: 719.471 cổ phần, tương đương với 5,95% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.

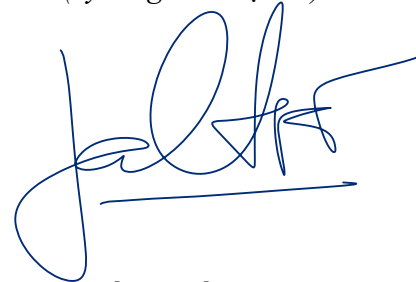
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương với 0,00% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.
- Sở hữu của người có liên quan: 5.036.903 cổ phần, tương đương với 41,66% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng. Trong đó:
 - + Ông Trần Quốc Dũng (Bố ông Trần Quốc Hùng) nắm 3.012.082 cổ phần, tương đương với 24,91% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.
 - + Bà Lâm Thị Hương Mai (Mẹ ông Trần Quốc Hùng) nắm 1.623.558 cổ phần, tương đương với 13,43% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.
 - + Bà Nguyễn Thị Huyền Trang (Vợ ông Trần Quốc Hùng) nắm 401.263 cổ phần, tương đương với 3,32% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Kiên Giang, ngày tháng 04 năm 2020

Người khai

(ký và ghi rõ họ tên)



Trần Quốc Hùng



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **HUỲNH CÔNG LUẬN**
2. Giới tính: Nam.
3. Ngày sinh: 25/12/1967.
4. Nơi sinh: Thới Bình, Cà Mau
5. Quốc tịch: Việt Nam.
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: D1-16 Châu Văn Liêm, Phường Vĩnh Lạc, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.
7. Chứng minh thư nhân dân số: 370715325 Ngày cấp: 26/11/2013 Nơi cấp: CA Kiên Giang
8. Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: Không Di động: 0939 979 499
9. Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính kế toán
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Hội đồng Quản trị.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Nhà máy bột cá - Công ty Cổ phần Kiên Hùng.
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 01/1987 đến tháng 12/1995	Công ty Nông hải sản Xuất khẩu Kiên Giang	Nhân viên phòng Kinh tế kế hoạch
Từ tháng 01/1996 đến tháng 12/2002	Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Kiên Giang	Kế toán trưởng Xí nghiệp An Hoà
Từ tháng 01/2003 đến tháng 09/2008	Công ty TNHH Kiên Hùng	Kế toán trưởng

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 10/2008 đến tháng 12/2009	Công ty TNHH Bột Cá Kiên Hùng	Phó Giám đốc
Từ tháng 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Kiên Hùng	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Nhà máy Bột cá Kiên Hùng

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết: **35.784** cổ phần, tương đương với tỷ lệ **0,30%** vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng. Cụ thể:

- Sở hữu cá nhân: 35.784 cổ phần, tương đương với 0,30% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương với 0,00% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, tương đương với 0,00% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Kiên Giang, ngày tháng 04 năm 2020

Người khai

(ký và ghi rõ họ tên)

Huỳnh Công Luận



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: **THÁI HOÀNG LONG**
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 23/04/1970.
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: B15-8 Chung cư Khánh Hội 1, 360C Bến Vân Đồn, P.1, Q.4, Tp. HCM.
- Căn cước công dân số: 001070019628 Ngày cấp: 23/08/2019 Nơi cấp: CCS Quản Lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội.
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng -/ - Di động: 0903823086
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Kiên Hùng: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - * Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam.
 - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Tp. HCM .
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/09/2016 Đến nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Tp. HCM
Từ 01/06/2016 Đến 31/08/2016	Công ty Cổ phần Chứng khoán IB	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN HCM
Từ 04/2008 Đến	Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt	Tổng Giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2016		
Từ 01/2006 Đến 03/2008	Công ty LD SECOM Vietnam (Tp HCM)	Phó Tổng Giám đốc Tài chính
Từ 05/2003 Đến 12/2005	Công ty LD TAC Paritas (Tp HCM)	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh
Từ 10/1993 Đến 05/2003	Tổng công ty thuốc lá Việt Nam	Phó trưởng phòng Marketing

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: **1.320.473** cổ phần, tương đương với **10,92%** vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng. Cụ thể:

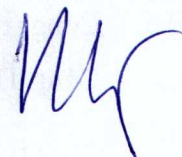
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương đương với tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương với 0% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.
- Sở hữu của người có liên quan: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam (Ông Thái Hoàng Long giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám đốc chi nhánh TP.HCM): 1.320.473 cổ phần, tương đương với 10,92% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

TP. HCM, ngày tháng 04 năm 2020

Người khai

(ký và ghi rõ họ tên)


Thái Hoàng Long



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: **NGUYỄN VIỆT DŨNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/01/1982
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 55B, ngõ 27, Võng Thị, Tây Hồ, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 012067511 Ngày cấp: 27/04/2007 Nơi cấp: Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng -/- Di động: 0979788764
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Kiên Hùng: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - * Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam.
 - Chức vụ: Trưởng phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/01/2019 Đến nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	Trưởng phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp
Từ 01/08/2015 Đến 31/12/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	Trưởng phòng Nghiên cứu phân tích
Từ 01/12/2011 Đến 30/07/2015	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	Trưởng phòng Tự doanh và Bảo lãnh phát hành

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 15/08/2010	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng	Phó phòng TỰ doanh và Bảo lãnh phát hành
Đến 30/11/2011	Công Thương Việt Nam	

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: **5.650** cổ phần, tương đương với **0,0467%** vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng. Cụ thể:

- Sở hữu cá nhân: 5.650 cổ phần, tương đương với tỷ lệ 0,0467% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương với 0% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, tương đương với 0% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2020

Người khai

(ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Việt Dũng



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: **TRƯƠNG TUYÊN MINH**
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 27/10/1954
- Nơi sinh: Phường Quảng Thành, Thành phố Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P8-42 Đường 3/2 Khu Đô thị Phú Cường, Phường An Hoà, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
- Chứng minh thư nhân dân số: 370006040 cấp ngày 13/06/2018 Nơi cấp: CA Tỉnh Kiên Giang
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: Không Di động: 0965185678
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 09/1975 đến tháng 08/1981	Ngân hàng Nhà nước tỉnh Kiên Giang	Cán bộ Kế toán
Từ tháng 08/1981 đến tháng 08/1988	Ngân hàng Thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Trưởng Phòng Kế toán
Từ tháng 08/1988 đến tháng 01/2014	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang	Phó Giám đốc Chi nhánh
Từ 25/01/2014 đến nay	Công ty Cổ phần Kiên Hùng	Trưởng Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết: **11.300** cổ phần, tương đương với tỷ lệ **0,09%** vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng. Cụ thể:
 - Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, tương đương với 0,09% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương với 0,00% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.

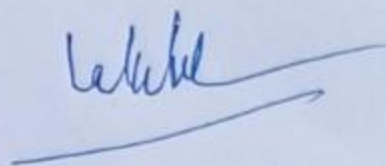
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, tương đương với 0,00% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Kiên Giang, ngày 17 tháng 04 năm 2020

Người khai

(ký và ghi rõ họ tên)



TRƯƠNG TUYÊN MINH



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **NGÔ VĂN THIỆN**
2. Giới tính: Nam.
3. Ngày sinh: 10/08/1980
4. Nơi sinh: Vĩnh Thuận, Kiên Giang
5. Quốc tịch: Việt Nam.
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P8-21 Trần Bạch Đằng, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.
7. Chứng minh thư nhân dân số: 370924687 cấp ngày 08/06/2011 tại CA Tỉnh Kiên Giang
8. Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: 02973.811226 Di động: 0986.244354
9. Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Tài chính – Ngân hàng
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban Kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng Phòng Kế hoạch – Tài chính - Trường Đại học Kiên Giang.
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 10/2003 đến tháng 05/2005	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Kiên Giang	Kế toán tổng hợp
Từ tháng 06/2005 đến tháng 02/2015	Trường Cao đẳng Cộng đồng Kiên Giang	Trưởng Bộ môn Kế - Tài - Ngân
Từ tháng 03/2015 đến nay	Trường Đại học Kiên Giang	Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính.
Từ tháng 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Kiên Hùng	Thành viên Ban Kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết: **0** cổ phần, tương đương với tỷ lệ **0%** vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng. Cụ thể:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương đương với 0,00% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương với 0,00% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, tương đương với 0,00% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Kiên Giang, ngày tháng 04 năm 2020

Người khai

(ký và ghi rõ họ tên)



Ngô Văn Thiện



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **CHU THỊ KHÁNH LOAN**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 08/03/1984.
4. Nơi sinh: Khánh Hòa.
5. Quốc tịch: Việt Nam.
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: C01.20 Chung Cư Phạm Viết Chánh Phường 19 Quận Bình Thạnh TP. HCM
7. Căn cước công dân số: 056184000208 Ngày cấp: 23/07/2018 Nơi cấp: CCS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
8. Điện thoại liên hệ: Nhà riêng -/- Di động: 0918605403
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
10. Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Kiên Hùng: Thành viên Ban Kiểm Soát.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 16/07/2012 Đến nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	Cán bộ phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ
Từ 02/02/2012 Đến 15/07/2012	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	Cán bộ Phòng Môi Giới Chứng Khoán .
Từ 01/04/2008 Đến 01/02/2012	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	Tổ trưởng tổ Lưu Ký Phòng Môi Giới - Lưu ký .
Từ 01/08/2006 Đến 31/03/2008	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	Cán bộ Phòng Môi Giới Chứng Khoán .

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: 0 cổ phần, tương đương với 0% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng. Cụ thể:

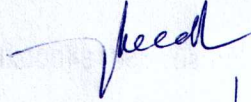
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương đương với tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương với 0% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, tương đương với 0% vốn điều lệ của CTCP Kiên Hùng.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

TP. HCM, ngày.....tháng 04 năm 2020

Người khai

(ký và ghi rõ họ tên)


Chu Thi Nhung ban